

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: /UBND-KT

V/v thống nhất một số nội dung để triển khai dự án thành phần Hoài Nhơn – Quy Nhơn và Quy Nhơn – Chí Thạnh thuộc dự án Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021 - 2025, đoạn qua địa bàn tỉnh Bình Định.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày tháng 5 năm 2022

Kính gửi: Bộ Giao thông vận tải.

Thực hiện Văn bản số 3889/BGTVT-CQLXD ngày 20/4/2022 của Bộ Giao thông vận tải về việc phối hợp triển khai thực hiện các Dự án thành phần đoạn Hoài Nhơn - Quy Nhơn và Quy Nhơn - Chí Thạnh thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, UBND tỉnh Bình Định có ý kiến như sau:

1. Thống nhất việc điều chỉnh cục bộ hướng tuyến đoạn Km42+00 - Km52+00, dự án thành phần Hoài Nhơn - Quy Nhơn về phía Đông nhà máy điện mặt trời Cát Hiệp để cải thiện bình diện tuyến, giảm thiểu chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng.

2. Nút giao:

- Thống nhất điều chỉnh phương án liên thông kết nối với QL.19B (đoạn Km55+500 - Km56+500), Dự án thành phần Hoài Nhơn - Quy Nhơn, đảm bảo phù hợp với dự án Quốc lộ 19B của địa phương đang triển khai và kết nối thuận lợi với khu vực dân cư.

- Cơ bản thống nhất điều chỉnh thiết kế đoạn Km18+600-Km19+800, Dự án thành phần Quy Nhơn - Chí Thạnh cho phù hợp với phương án bố trí tái định cư của địa phương; tuy nhiên, có một số kiến nghị như sau:

+ Theo hồ sơ thỏa thuận, tư vấn báo cáo đề xuất xây dựng đường hoàn trả cho đoạn nối từ đường vào cụm công nghiệp Bùi Thị Xuân qua hầm chui đến Quốc lộ 1 ở phía Tây có bề rộng Bn/Bm=9,0m/7,0m, đề nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét cho đầu tư xây dựng đường có quy mô bề rộng Bn/Bm=12m/11m cho phù hợp với tuyến đường nội bộ trong cụm công nghiệp Bùi Thị Xuân (bề rộng mặt đường Bm=12m, bề rộng vỉa hè Bvh=2x5m=10m).

+ Theo hồ sơ thỏa thuận, tư vấn báo cáo đề xuất xây dựng đoạn đường gom dọc sát theo Quốc lộ 1 có bề rộng Bn/Bm=7,5m/6,5m, đề nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét điều chỉnh quy mô đường gom đoạn này có bề rộng mặt đường Bm=7m, vỉa hè (hoặc lề đường) giáp nhà dân có bề rộng tối thiểu 3,0m để thành phố Quy Nhơn bố trí hạ tầng kỹ thuật và bố trí chỗ quay đầu xe để đảm bảo an toàn giao thông.

- Đề nghị Bộ Giao thông vận tải chỉ đạo các bên liên quan thiết kế nút giao liên thông tại khu vực Km26+400 dự án thành phần Hoài Nhơn - Quy Nhơn thuộc địa bàn xã Mỹ Trinh, huyện Phù Mỹ kết nối với dự án Tuyến đường kết nối từ đường phía tây tỉnh (ĐT.638) đến đường ven biển (ĐT.639) trên địa

bàn huyện Phù Mỹ đang triển khai đầu tư xây dựng với quy mô đường cấp III đồng bằng ($B_n/B_m=12m/11m$).

3. Thống nhất về điểm giao cắt trực thông, hầm chui dân sinh, đường hoàn trả, đường gom dân sinh bao gồm đoạn chính cục bộ hướng tuyến đoạn Km42+00-Km52+00.

(Chi tiết theo Phụ lục kèm theo).

4. Về đầu tư nâng cấp, mở rộng các tuyến đường kết nối từ nút giao liên thông trên tuyến đường cao tốc với Quốc lộ 1: Đề nghị đưa vào dự án để triển khai đầu tư đồng bộ, tăng cường tính kết nối Quốc lộ 1 với đường cao tốc nhằm phát huy hiệu quả khai thác của dự án, vì hiện nay các tuyến đường này với quy mô chủ yếu cấp VI ($B_n/B_m=6,5m/5,5m$) nhỏ hẹp, qua nhiều khu vực đông dân cư, yếu tố kỹ thuật bình diện tuyến tiềm ẩn nguy cơ mất ATGT (do có nhiều đường cong, cua ngoặt), mặt đường không êm thuận, tốc độ khai thác hạn chế (30 - 40km/h) không đảm bảo phục vụ dự án khi đưa vào khai thác sử dụng, có nguy cơ cao xảy ra ùn tắc nếu không được xem xét đầu tư nâng cấp mở rộng.

5. Đề nghị Bộ Giao thông vận tải chỉ đạo Chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ các sở, ngành, địa phương có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung về xác định vị trí đổ chất thải rắn xây dựng trong quá trình thi công, mỏ vật liệu xây dựng và công tác GPMB nhằm đáp ứng yêu cầu tiến độ của dự án theo Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 11/02/2022 của Chính phủ.

6. Về quy mô đường gom: Đề nghị Bộ Giao thông vận tải cho xây dựng đường gom quy mô $B_n/B_m=6,5m/3,5m$ để đảm bảo xây dựng nền đường tương đương đạt quy mô GTNT loại A, để có thể mở rộng mặt đường thành hai làn xe lưu thông, tránh ách tắc cục bộ và hạn chế việc bồi thường GPMB nhiều lần khi địa phương có nhu cầu mở rộng (khi có nhu cầu mở rộng địa phương chỉ xây dựng mở rộng mặt đường).

7. Đề nghị Bộ Giao thông vận tải chỉ đạo Chủ đầu tư Khẩn trương bàn giao hồ sơ, hiện trường cọc, mốc GPMB, phạm vi giải phóng mặt bằng cho địa phương kể cả các hạng mục mỏ vật liệu, bãi thải, khu tái định cư, các công trình phụ trợ phục vụ thi công..., để triển khai công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đáp ứng yêu cầu tiến độ dự án.

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Giao thông vận tải xem xét tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở GTVT, TNMT, KHĐT;
- Các Ban QLDA 85, 2;
- CVP, PVP TD;
- Lưu: VT, K19.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC

(Kèm theo Văn bản số: /UBND-KT ngày /5/2022 của UBND tỉnh Bình Định)

I. GIAO CẮT TRỰC THÔNG

TT	Lý trình	Ý kiến địa phương	Đề nghị của Bộ GTVT theo Văn bản số 3889/BGTVT-CQLXD	Ý kiến rà soát thống nhất
1	Km6+545	Cầu đường ngang vượt cao tốc; điều chỉnh vị trí về Km7+100, ưu tiên giao chéo	Bộ GTVT sẽ chỉ đạo Ban QLDA 85, Tư vấn rà soát, nghiên cứu so sánh, lựa chọn các phương án giao cắt trực thông (bố trí cầu vượt ngang hay cầu vượt chính tuyến) theo từng vị trí đảm bảo tính kinh tế - kỹ thuật, thuận lợi nhất cho việc khai thác sau này	Thiết kế phương án giao cắt phù hợp với Dự án đường ĐT630 có bề rộng nền đường tối thiểu Bnền = 26m.
2	Km26+619 giao ĐT.638	Chưa có ý kiến		Thống nhất cầu trên đường cao tốc vượt ĐT.638
3	Km43+430 (đường nối từ ĐT.633-ĐT.634)	Cầu đường ngang vượt cao tốc		Thống nhất phương án cầu vượt chính tuyến khẩu độ tối thiểu 18m. Nghiên cứu chỉnh tuyến đường nối từ ĐT.633-ĐT.634 hiện hữu để giảm góc chéo về phía Bắc đường hiện hữu, do phương án chỉnh tuyến về phía Nam bị vướng vào phạm vi QH Khu CN Hòa Hội
4	Km48+50 giao đường Lê Hoàn	Cầu đường ngang vượt cao tốc		Thống nhất phương án cầu vượt chính tuyến, khẩu độ nhịp tối thiểu 21m
5	Km048+940 giao đường Trần Hưng Đạo	Cầu đường ngang vượt cao tốc		Thống nhất phương án cầu vượt chính tuyến khẩu độ nhịp tối thiểu 21m

II. HÀM CHUI

TT	Lý trình	Ý kiến địa phương	Hiện trạng đường ngang	Đề nghị của Bộ GTVT theo Văn bản số 3889/BGTVT-CQLXD	Ý kiến rà soát của Sở GTVT, các địa phương và Ban QLDA 85
II.1 Đề nghị cung cấp hồ sơ quy hoạch					
1	Km10+870	(BxH) =2(6,5 x 4,5)m	Đường BTN Bm=7,5m	Đề nghị địa phương cung cấp hồ sơ quy hoạch đường ngang hiện hữu (đường cấp III) làm cơ sở xem xét, thiết kế cho phù hợp. Trường hợp không có quy hoạch, sẽ đầu tư phù hợp theo hiện trạng	Thống nhất theo kiến nghị của UBND huyện Hoài Ân: ""nhằm đảm bảo phục vụ công tác PCCC khu vực rừng phòng hộ bên trái tuyến, đồng thời tiêu thoát lũ do địa hình dốc, tuyến chính cao tốc giao cắt với đường hiện trạng tại 2 vị trí liên tiếp, phải bố trí đường hoàn trả về phía thượng lưu (bên trái tuyến chính). Do đó, các sở, ngành, địa phương, Ban QLDA85, tư vấn thống nhất khâu độ 2 vị trí là: 2(6,5x4,5m)".
2	Km12+100	(BxH) =2(6,5 x 4,5)m	Đường BTN Bm=7,5m		
3	Km64+253	(BxH) =2(6,5 x 4,5)m	Đường BTXM Bm=5,0m		
4	Km69+460	(BxH) = 2 (6,0 x 4,5)m	Đường BTXM Bm=3,5m		
II.2 Đề xuất không đầu tư					
1	Km25+350	(BxH) = (4,0 x 3,0)m	Không có đường hiện trạng, chỉ có mương thoát nước đã bố trí cống ngang đường	Do không có đường hiện trạng	Đề nghị xây dựng Hàm chui, phục vụ sản xuất nông nghiệp
2	Km31+550	(BxH)=(4,0m x 3,0)m	Đường BTXM Bm=2,5m, kết nối bằng đường gom Km31+315 - Km31+520	Do đã đảm bảo có kết nối	Thống nhất phương án xây dựng hàm chui, không làm đường gom
3	Km39+100	(BxH)=(4,0 x 3,0)m	Đường đất Bm=2,0m, kết nối bằng đường gom Km39+100 - Km39+500 phải tuyến và hàm chui Km39+500	Do đã đảm bảo có kết nối	Thống nhất không đầu tư
II.3 Địa phương kiến nghị bổ sung					
1	Km59+630	(BxH) = (5,5 x 3,5)m	Đường BTXM Bm=3,0m	Không nằm trong nội dung đã thỏa thuận	Đề nghị xây dựng Hàm chui, kết nối 2 thôn và phục vụ sản xuất nông nghiệp, tích hợp tăng cường thoát lũ (cho khu vực ngập lụt lưu vực sông Kôn)
II.4 Hàm chui địa phận huyện Phù Cát (phạm vi chính tuyến đoạn NMD Cát Hiệp, thỏa thuận thống nhất mới)					
TT	Lý trình	Hiện trạng đường ngang	Khẩu độ hàm chui thỏa thuận thống nhất	Ghi chú	
1	Km040+620	Đường hiện trạng khu dân cư, B=2,5m	(BxH)=(4,0 x 3,0)m		
2	Km040+963	Kết nối đường hiện trạng	(BxH)=(5,5 x 3,5)m		
3	Km041+338	Đường kết nối khu đông dân cư B=3,0m đường BT	(BxH) = (6,5 x 4,5)m		
4	Km041+974	Trục giao thông chính của khu đông dân cư	(BxH) = (6,5 x 4,5)m		
5	Km042+384	Giao thông nội đồng	(BxH)=(5,5 x 3,5)m		
6	Km042+693	Đường BTXM Bm=2,5m	(BxH)=(4,0 x 3,0)m		
7	Km045+762	Trục giao thông chính của khu đông dân cư	(BxH) = (6,5 x 4,5)m		
8	Km046+270	Giao thông nội đồng	(BxH)=(4,0 x 3,0)m		
9	Km046+760	Đường giao thông khu dân cư	(BxH)=(5,5 x 3,5)m		

10	Km047+170	Đường giao thông khu dân cư	(BxH)=(5,5 x 3,5)m		
II.5 Ý kiến khác					
1	Các hầm chui dân sinh kiến nghị (BxH)=(5,5 x 3,5)m thay cho (BxH)=(5,5 x 3,0)m , nhằm mục tiêu phục vụ giao thông, tích hợp tăng cường thoát lũ (cho khu vực ngập lụt) hoặc đường phòng cháy chữa cháy rừng (cho các khu vực vùng đồi núi khác)				

III. ĐƯỜNG GOM

TT	Lý trình	Địa phận	Phải tuyến	Trái tuyến	Chiều dài (m)	Đề nghị của Bộ GTVT theo Văn bản số 3889/BGTVT- CQLXD	Ý kiến rà soát thống nhất
III.1	Đường gom Bn=6,5m				6.039		
1	Km3+00 ÷ Km4+150	Huyện Hoài Ân	x		1.150	Các vị trí đường gom có vị trí quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, kết nối lan tỏa các khu vực đông dân cư, lựa chọn quy mô đường gom Bn=6,5m	Thống nhất
2	Km4+115 ÷ Km4+300			x	185		
3	Km4+711 ÷ Km4+895		x		184		
4	Km30+900 ÷ Km31+300	Huyện Phù Mỹ	x		400		
5	Km59+080 ÷ Km60+060 (Km58+920 ÷ Km59+900)	Huyện Tây Sơn		x	980		
6	Km59+060 ÷ Km60+060 (Km58+880 ÷ Km59+550)		x		670		
7	Km60+710 ÷ Km61+250 (Km60+530 ÷ Km61+050)	Thị xã An Nhon		x	520		
8	Km60+690 ÷ Km61+230 (Km60+520 ÷ Km61+020)		x		540		
9	Km61+230 ÷ Km61+680 (Km61+020 ÷ Km61+480)		x		460		
10	Km64+650 ÷ Km65+650 (Km64+580 ÷ Km65+530)		x		950		
III.2	Đường gom đề nghị bổ sung						
1	Km58+520 ÷ Km58+700	Huyện Tây Sơn		x	180	GTNT loại B Bn=5,0 m; Bm=3,5m	Đề nghị quy mô xây dựng Bn=6,5m, Bm=3,5m như giải trình ở mục III.4 dưới đây
III.3	Đường gom chưa đầu tư				2.950	Các vị trí đường gom địa phương kiến nghị đầu tư xây dựng nhưng chưa thực sự cần thiết, Bộ GTVT sẽ hoạch định phạm vi, quy mô theo đề xuất của địa phương để địa phương thực hiện đầu tư khi có nhu cầu	
1	Km26+350 ÷ Km26+930	Huyện Phù Mỹ		x	580		Thống nhất không đầu tư
2	Km27+500 ÷ Km27+780		x		280		Thống nhất không đầu tư
3	Km29+600 ÷ Km29+900		x		300		Nghiên cứu phương án đường gom ra đường cho các hộ dân bị cô lập.
4	Km39+578 ÷ Km40+208			x	630	Đường hiện hữu vẫn đảm bảo tính kết nối.	Thống nhất không đầu tư
5	Km61+250 ÷ Km61+680	Thị xã An Nhon		x	430	Kết nối dân sinh bằng đường nội bộ khu đô thị Nhon Phúc và ĐT.636B.	Thống nhất không đầu tư
6	Km63+230 ÷ Km63+310		x		80		Thống nhất không đầu tư
7	Km66+900 ÷ Km66+950		x		50		Thống nhất không đầu tư
8	Km69+600 ÷ Km70+000		x		600	Đã bố trí trong phạm vi nút.	Thống nhất không đầu tư đường gom bên phải Nút giao (chỉ xây dựng đường hoàn trả Trần Nguyên Hãn phía bên trái tuyến phạm vi nút giao)

TT	Lý trình	Địa phận	Phải tuyến	Trái tuyến	Chiều dài (m)	Đề nghị của Bộ GTVT theo Văn bản số 3889/BGTVT- CQLXD	Ý kiến rà soát thống nhất
III.4	Các đoạn đường gom còn lại theo quy mô Bn/Bm= 5,0/3,5m						Các sở, ngành và địa phương <u>kiến nghị</u> : Xây dựng đường gom quy mô Bn=6,5m, Bmặt=3,5m. Mục tiêu: xây dựng nền đường rộng B=6,5m tương đương GTNT cấp A, đáp ứng dài hạn phát triển hạ tầng giao thông địa phương; tránh việc phải GPMB bổ sung lát nhất khi có nhu cầu mở rộng đường gom. Về mặt đường, khi địa phương có nhu cầu sẽ bố trí nguồn lực để mở rộng
III.5	Đường Gom địa phận huyện Phù Cát (phạm vi chỉnh tuyến đoạn NMD Cát Hiệp, thỏa thuận thống nhất mới)						
TT	Lý trình	Địa phận	Phải tuyến	Trái tuyến	Chiều dài (m)	Quy mô thỏa thuận thống nhất	
1	Km40+970 ÷ Km41+973	Huyện Phù Cát	x		1.003	Kiến nghị quy mô đường gom: Bn=6,5m. Bmặt=3,5m	
2	Km41+340 ÷ Km41+975			x	635		
3	Km43+465 ÷ Km43+670			x	205		
4	Km44+940 - Km45+770		x		950		
5	Km46+270 ÷ Km46+760			x	490		
6	Km48+700 ÷ Km48+800		x		100		
7	Km48+940 – Km49+550		x		570		